TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1987. (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Võ Trung H1, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh H1 sau thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, sau đám cưới chị H và anh H1 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/3/2005. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, và có với nhau 02 con chung tên là Võ Tấn D, sinh ngày 20/11/2007 và Võ Tấn D1, sinh ngày 31/5/2013. Sau đó thì chị H và anh H1 xảy

ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, không quan tâm lẫn nhau. Chị H và anh H1 đã ly thân khoảng một năm nay. Nay tình cảm giữa chị H và anh H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Võ Trung H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Tấn D, sinh ngày 20/11/2007 và Võ Tấn D1, sinh ngày 31/5/2013. Chị H đồng ý giao cháu Võ Tấn D và cháu Võ Tấn D1 cho anh H1 nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh H1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Trung H1 đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh H1.

Bị đơn anh Võ Trung H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H ly hôn anh Võ Trung H1.

Về con chung: Giao cháu Võ Tấn D, sinh ngày 20/11/2007 và cháu Võ Tấn D1, sinh ngày 31/5/2013 cho anh H1 nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D, cháu D1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Trung H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Võ Trung H1 tiến tới hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/3/2005. Quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, hiện tại chị H và anh H1 đã ly thân không còn sống chung với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Tấn D, sinh ngày 20/11/2007 và Võ Tấn D1, sinh ngày 31/5/2013 hiện đang sinh sống cùng với anh H1. Chị H đồng ý giao cháu Võ Tấn D, cháu Võ Tấn D1 cho anh H1 nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu D, cháu D1 là tiếp tục được sống với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 ,83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H, cho chị Trần Thị H ly hôn anh Võ Trung H1.

Về con chung: Giao cháu Võ Tấn D, sinh ngày 20/11/2007 và cháu Võ Tấn D1, sinh ngày 31/5/2013 cho anh H1 nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D, cháu D1 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị H được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Chị H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của anh H1.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{0}0006576, ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- VKSND TPVL ;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc …… giờ ….. phút ngày 13/6/2024. Tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm: 1987. (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Số 281, khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Võ Trung Hiếu, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Số 281, khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 ,83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Trần Thị Hà ly hôn anh Võ Trung Hiếu.

Về con chung: Giao cháu Võ Tấn Duy, sinh ngày 20/11/2007 và cháu Võ Tấn Dũng, sinh ngày 31/5/2013 cho anh Hiếu nuôi dưỡng. Chị Hà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Duy, cháu Dũng đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Hà được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Chị Hà

không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của anh Hiếu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hà phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số $N^0$0006576, ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Hà còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ 15 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. .....

2. .....